

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày: 19/01/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Trương Hiền**

2. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

- Thư ký phiên tòa: **Hoàng Minh Hiếu**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Lập - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Trịnh Văn Đ, sinh ngày 01/01/1986, tại C.

Nơi cư trú: Khóm 4, xã S, tỉnh C; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trịnh Văn C và bà Nguyễn Thị S (đã chết); anh, chị, em ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1988; vợ Nguyễn Thị X; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2025 đến nay, tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh An Giang (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 13, ấp V, xã B, tỉnh A.

2. Ông **Trịnh Minh L**, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã B, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 11/2024, Trịnh Minh L (cư trú xã B, tỉnh A) thuê tàu cá số KG-94147-TS của ông Huỳnh Văn N ra vùng biển vị trí tọa độ khoảng 07° thuộc vùng biển Việt Nam để nhận hải sản từ tàu cá của ông L vận chuyển về đất liền với giá 50.000.000 đồng và 1.100 lít dầu DO. Sau đó, ông N thuê Trịnh Văn Đ làm tài công điều khiển tàu KG-94147-TS đến vùng biển có tọa độ nêu trên để nhận hải sản vận chuyển về đất liền giao lại cho ông N, giá vận chuyển khi về đến đất liền mới tính tiền. N cho Đ biết ra tọa độ trên sẽ có tàu khác liên lạc qua điện thoại để đến nhận hải sản.

Đến ngày 07/11/2024, ông N làm thủ tục xuất bến đi biển cho tàu cá KG 94147-TS tại Trạm kiểm soát Biên phòng Kênh Dài, thuộc Đồn Biên phòng Tây Yên (Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang), khi qua Trạm ông N giao lại cho Đ làm thuyền trưởng điều hành hoạt động của tàu cá KG 94147-TS, còn ông N đi dò trở vào bờ. Trên tàu có 04 người, gồm: Trịnh Văn Đ là thuyền trưởng (tài công), các thuyền viên Nguyễn Thông H, Lê Tuấn D và Trần Văn C do Đ thuê. Đ điều khiển tàu cá KG 94147-TS ra biển đến ngày 09/11/2024 thì cho tàu neo đậu tại tọa độ $\varphi = 08^{\circ}10'N - \lambda = 103^{\circ}14'E$ thuộc vùng biển Việt Nam để tránh sóng. Đến khoảng 10 giờ 42 phút ngày 10/11/2024, Đ dùng cục nam châm tất thiết bị giám sát hành trình trên tàu KG 94147-TS và cho tàu chạy xuống tọa độ $\varphi = 07^{\circ}35'00''N - \lambda = 103^{\circ}01'00''E$ qua vùng biển Thái Lan để nhận hải sản. Lúc này, có tàu khác (chưa rõ ai) liên lạc với Đ qua điện thoại vệ tinh trên tàu Đ số 0822080843 hẹn thời gian giao, nhận hải sản. Khoảng 01 giờ 45 ngày 11/11/2024, Đ điều khiển tàu KG 94147-TS đến tọa độ $\varphi = 07^{\circ}35'00''N - \lambda = 103^{\circ}01'00''E$ và thả neo; sau đó khoảng 10 phút thì có cặp tàu cá biển kiểm soát Kiên Giang có hai số cuối là "04" (không rõ cụ thể biển số tàu cá) đến cập mạn và chuyển hải sản sang tàu của Đ, gồm: 35.344kg mực, hải sản các loại. Đến 20 giờ 11 phút ngày 11/11/2024, tại tọa độ $\varphi = 07^{\circ}46'39''N - \lambda = 103^{\circ}01'32''E$ thuộc vùng biển Thái Lan, Đ mở lại thiết bị giám sát hành trình và vận chuyển số hải sản trên về vùng biển Việt Nam. Đến 22 giờ 00 phút ngày 11/11/2024, tàu cá của Đ bị lực lượng Cảnh sát biển Vùng 4 kiểm tra, phát hiện bắt giữ, xử lý.

*** Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản 36/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Kiên Giang, kết luận:**

35.344kg hải sản các loại có giá trị là 3.012.982.180 đồng.

*** Căn cứ Bản kết luận giám định số 260/KL-KTHS ngày 05/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận về các thiết bị thu giữ trên tàu cá KG 94147-TS:**

- Thiết bị giám sát hành trình (ký hiệu A1) thiết bị định vị (ký hiệu A2) và điện thoại vệ tinh (ký hiệu A3) là **thiết bị điện tử** và chức năng đang hoạt động bình thường.

- Thiết bị ký hiệu A1: Thời gian từ ngày 07/11/2024 đến hết ngày 11/11/2024 có mở và hoạt động. Trong đó:

+ Vào lúc 10 giờ 42 phút ngày 10/11/2024 thiết bị mất kết nối tại tọa độ $08^{\circ}10'19''N103^{\circ}14'34''E$ thuộc vùng biển Việt Nam.

+ Vào lúc 20 giờ 11 phút ngày 11/11/2024 thiết bị hoạt động tại tọa độ $07^{\circ}46'39''N103^{\circ}01'32''E$ thuộc vùng biển Thái Lan.

*** Căn cứ Công văn số 159 ngày 12/11/2024 của Trung tâm Đăng kiểm tàu cá tỉnh Kiên Giang, xác định:**

Qua truy xuất hệ thống giám sát của Cục Thủy sản từ ngày 07/11/2024 đến ngày 11/11/2024 thiết bị giám sát hành trình của tàu cá KG 94147-TS bị mất kết nối trên biển từ sau 10 giờ 42 phút ngày 10/11/2024 ở tọa độ $\varphi = 08^{\circ}10'19''N - \lambda = 103^{\circ}14'34''E$ đến 20 giờ 11 phút ngày 11/11/2024 ở tọa độ $\varphi = 07^{\circ}46'39''N - \lambda = 103^{\circ}01'32''E$ có tín hiệu kết nối lại đồng thời hiện thị tín hiệu vượt ranh giới trên biển.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 10/11/2024 đến ngày 11/11/2024 tín hiệu thiết bị giám sát hành trình của tàu cá KG 94147-TS do Trịnh Văn Đ điều khiển mất kết nối 01 lần, từ 10 giờ 42 phút ngày 10/11/2024 tại tọa độ $\varphi = 08^{\circ}10'19''N - \lambda = 103^{\circ}14'34''E$ thuộc vùng biển Việt Nam và thiết bị hoạt động trở lại vào lúc 20 giờ 11 phút ngày 11/11/2024 tại tọa độ $\varphi = 07^{\circ}46'39''N - \lambda = 103^{\circ}01'32''E$ thuộc vùng biển Thái Lan, tổng 01 ngày 09 giờ 24 phút 04 giây (tương đương 33 giờ 24 phút 04 giây).

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị can Trịnh Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị can chưa có tiền án, tiền sự.

*** Vật chứng thu giữ; xử lý vật chứng:**

- Thu giữ 35.344kg hải sản các loại, đã thành lập hội đồng bán số hải sản nêu trên được 2.361.450.000 đồng nộp vào tài khoản số 3641.0.1039586.00000 của Sở tài chính tỉnh Kiên Giang để chờ xử lý.

- Đã trả lại cho ông Huỳnh Văn N 01 tàu cá biển số KG 94147-TS và các thiết bị gắn kèm, gồm: 01 thiết bị giám sát hành trình ZUNIBAL (Serial BTK002092), 01 thiết bị định vị GPS Navigator (model HGP-358A, Serial HGP358175383); 01 điện thoại vệ tinh THURAYA (màu đen, model MNB-01BDU, IMEI 35887610421414-4) và 01 cục nam châm.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKSTKG-P2 ngày 14/12/2025, của Viện kiểm sát nhân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Đ về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới” và tội “Cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 và điểm e khoản 2 Điều 287 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Văn Đ về hai tội danh và nhận định: Đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới” và tội “Cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 189 và điểm e khoản 2 Điều 287; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ - Mức tiền 01 tỷ đồng về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới” và mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận và nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin được xử nhẹ để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 10 giờ 42 phút ngày 10/11/2024, Trịnh Văn Đ tắt thiết bị giám sát hành trình trên tàu KG 94147-TS và cho tàu chạy qua biên giới trên biển thuộc vùng biển Thái Lan để vận chuyển trái phép 35.344kg hải sản các loại trị giá 3.012.982.180 đồng về vùng biển Việt Nam. Đến 20 giờ 11 phút ngày 11/11/2024 tại vùng biển Thái Lan, Đ mở lại thiết bị giám sát hành trình và vận chuyển số hải sản trên về đến vùng biển Việt Nam thì bị phát hiện, bắt giữ. Tổng thời gian mất kết nối hành trình của tàu KG 94147-TS khi vận chuyển trái phép số hải sản qua biên giới trên biển là 33 giờ 24 phút 04 giây. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo Trịnh Văn Đ đã phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới” và phạm tội “Cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 và điểm e khoản 2 Điều 287 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vận chuyển hàng hóa qua biên giới không làm thủ tục hải quan là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa; đồng thời bị cáo cố ý tắt thiết bị giám sát hành trình là nhằm trốn tránh sự kiểm soát của cơ quan chức năng để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về quản lý khai thác thủy sản, xâm phạm đến sự an toàn, ổn định, hiệu quả và hoạt động bình thường của mạng viễn thông, phương tiện điện tử, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên biển. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, người làm thuê chưa thu lợi bất chính, nghĩ nên xử mức án đầu khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải; không có tiền án, tiền sự. Vợ bị cáo cung cấp giấy tờ thể hiện gia đình có công với cách mạng; bị cáo có ba người con dưới 15 tuổi. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ, mức án xử phạt bị cáo Đ phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Kiên Giang đã trả cho chủ sở hữu ông Huỳnh Văn N 01 tàu cá biển số KG 94147-TS và các thiết bị gắn kèm, gồm: 01 thiết bị giám sát hành trình ZUNIBAL (Serial BTK002092), 01 thiết bị định vị GPS Navigator (model HGP-358A, Serial HGP358175383); 01 điện thoại vệ tinh THURAYA (màu đen, model MNB - 01BDU, IMEI 35887610421414-4) và 01 cục nam châm; đã xử lý xong.

Đối với số tiền 2.361.450.000 đồng thu được từ việc bán 35.344kg hải sản là tang vật của vụ án, hiện đã được nộp vào tài khoản số 3641.0.1039586.00000 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang để chờ xử lý. Xét thấy giá trị của hàng hóa do phạm tội mà có, nên cần áp dụng biện pháp tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định.

[7] Các vấn đề khác: Bị cáo Đ khai ông Huỳnh Văn N (chủ tàu cá KG 94147-TS là người chỉ đạo tắt thiết bị hành trình trên tàu và cho tàu chạy qua vùng biển Thái Lan để vận chuyển hải sản về Việt Nam. Tuy nhiên, ông N không thừa nhận việc chỉ đạo cho Đ. Ngoài lời khai của Đ không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Đối với Nguyễn Thông H, Lê Tuấn D và Trần Văn C là người làm thuê cho Đ, không bàn bạc, không biết Đ thực hiện các hành vi chạy tàu ra vùng biển nước ngoài, không biết Đ tắt thiết bị giám sát hành trình. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N, H, D và C là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm khoản 3 Điều 189 và điểm e khoản 2 Điều 287 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới” và phạm tội “Cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử”.

2. Áp dụng điểm khoản 3 Điều 189 và điểm e khoản 2 Điều 287; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới” và 03 (ba) năm tù về tội “Cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử”, thời điểm chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 05/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.361.450.000 đồng (hai tỷ ba trăm sáu mươi một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), hiện đã được nộp vào tài khoản số 3641.0.1039586.00000 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- Viện CT & KSXXPT tại tp. HCM (1);
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- THA tỉnh AG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh AG;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng

- Bị cáo (1);
- ĐD bị hại (2);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Bị cáo Điều

Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm, thấy trước được hậu quả nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả chết người xảy ra nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền thiệt hại 100.000.000 đồng. Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:

Thông nhất tội danh và Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Rất chia sẻ nỗi đau thương của gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, nhưng khi xảy ra vụ án, bị cáo ra cơ quan chức năng đầu thú; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; cha mẹ của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Thông nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo.

Ý kiến đại diện bị hại, ông G và bà T: Giữ nguyên ý kiến trước đây có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà H (vợ bị cáo): Không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Thừa nhận hành vi phạm tội. Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận, khi kiểm tra thửa ruộng thì phát hiện chuột cắn phá nhiều, nên đã nảy sinh ý định dùng dây kẽm đầu mắc với nguồn điện sinh hoạt gia đình để bẫy chuột. Khoảng 15-16 giờ ngày 07/4/2024, K mang cuộn dây kẽm và cọc tre đã chuẩn bị trước đó mang ra ruộng lúa kéo một đường dây kẽm đến đầu ruộng giáp với đường lộ đal, khoảng cách

từ đường đến dây chì khoảng 2,5m; các cọc gỗ cách nhau 03m, cách mặt nước ruộng lúa khoảng 05cm. K căng từ đầu bờ giáp lộ căng vòng ra sau nhà, vòng qua bên hông nhà bên phải (từ trong nhìn ra), tổng số khoảng 200m dây kẽm, K dùng một đoạn dây nhựa màu đen kết nối với dây kẽm đã giăng nối với cầu dao điện sinh hoạt trong nhà tạo thành bẫy để xiệc chuột. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Văn Công Vũ L điều khiển xe 61Z3-3287 chở theo Văn Công Hoài N, khi chạy đến thửa ruộng của K, do đường nhỏ và say rượu nên đã mất tay lái ngã xe lên đường dây điện do K mắc, hậu quả Vũ L bị điện giật chết.

[3] Lời khai của bị cáo là phù hợp với diễn biến vụ án, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác; giám định pháp y tử thi và giám định pháp y về mô bệnh học đều kết luận vết thương trên người nạn nhân bị bỏng do tiếp xúc điện gây ra dẫn đến phổi đầy dịch hồng trong lòng phế nang; não, gan, thận: sung huyết; mô cơ tim phù, các mạch máu sung huyết nặng, nguyên nhân chết là do điện giật trên người có Ethanol. Hành vi của bị cáo K dẫn đến hậu quả làm người bị hại Văn Công Vũ L mắc vào bị điện giật tử vong. Do đó, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng của người khác. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý gián tiếp, mặc dù không có động cơ, mục đích tước đoạt mạng sống của bị hại, nhưng với hành vi dùng kim loại có tính dẫn điện cao nối với cầu dao điện sinh hoạt trong nhà tạo thành bẫy để xiệc chuột thì hậu quả nếu có người chạm vào sẽ bị điện giật chết là tất yếu. Theo quy trình an toàn điện của Tập đoàn Điện lực quốc gia, trong điều kiện bình thường con người tiếp xúc trực tiếp với điện áp xoay chiều trên 42V là nguy hiểm đến tính mạng, nhưng điện áp đo được thực tế trên đường dây dẫn bằng kim loại tại vị trí Văn Công Vũ L nằm tử vong là 211V. Với ý thức xem thường sự nguy hiểm của hành vi mình làm, xem thường tính mạng người khác, bị cáo đã gây ra cái chết thương tâm cho người bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đánh giá toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ cũng như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát, đại diện bị hại, Hội đồng xét xử cần quyết định một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tác động gia đình bồi thường thiệt hại và đại diện bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn, cũng đủ răn đe giáo dục cho bị cáo.

[6] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh; hình phạt; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự là không phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm bồi thường: Đại diện bị hại và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 123 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng vào khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** 04 (bốn) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là 08/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) kim kim loại đầu bằng có cán bên ngoài bằng nhựa màu đỏ-đen dài 21cm, nơi rộng nhất 5,5cm tại vị trí trên bàn phía trong nhà;
- 36 (ba mươi sáu) đoạn gỗ bằng tre;
- Đoạn cây gỗ dài 2,6m có đường kính nhỏ nhất 1,5cm đường kính lớn nhất 2,0cm; đoạn cây gỗ dài 1,4m có đường kính nhỏ nhất 2,2cm đường kính lớn nhất 2,2cm;
- Đoạn dây kim loại dài 104m;
- Đoạn dây kim loại dài 96m;
- Đoạn dây kim loại có vỏ ngoài màu đen dài 10,5m.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 73/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người liên quan (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng